

Số: **636/2025/QĐST-VHNGĐ**

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: **Bà Lưu Thị Hồng V**

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy T – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc C – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 3157/2025/TLST-VHNGĐ ngày 14/11/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình số 3157/QĐST-VHNGĐ ngày 14/11/2025 gồm:

*** Những người yêu cầu sau đây:**

Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 10/01/1967

CCCD số: 001067022899 do Bộ Công an cấp ngày 17/3/2025; Hộ chiếu số: Q00563424 do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Phrăng – Phuốc, Cộng hòa liên bang Đức cấp ngày 18/9/2024; Nơi thường trú: Tề Xuyên 1, phường Thiên Đức, thành phố Hà Nội; Hiện ở: Masurenst.21, 89415 Lauingen, Cộng hòa liên bang Đức. *Có đơn xin vắng mặt.*

Bà Trần Thị Hiền H, sinh ngày 27/10/1976

CCCD số: 001176008329 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021; Nơi thường trú: Số 178 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Ông Nguyễn Quốc Đ ủy quyền cho bà Trần Thị Hiền H giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai của bà Trần Thị Hiền H và ông Nguyễn Quốc Đ cùng trình bày:

- **Về tình cảm:** Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 14/12/2018 tại R., F.K., Đan Mạch theo Giấy chứng nhận kết hôn số 3119. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, hòa thuận.

Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không thể dung hòa do bất đồng quan điểm khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình hàn gắn nhưng đời sống chung vợ chồng vẫn không có nhiều tiến triển rõ rệt. Hiện nay, ông bà đã ly thân, bà H và con gái sống tại Việt Nam còn ông Đ sống tại CHLB Đức, hai bên đang tồn tại khoảng cách địa lý. Nay ông bà nhận thấy hai bên đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, cũng như không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên ông bà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Ông bà thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội tại nơi thường trú của bà H để giải quyết ly hôn cho ông bà.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 27/02/2019. Hiện tại, cháu H1 đang sinh sống cùng bà H. Nay ly hôn, ông bà thỏa thuận giao bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Ông bà tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung:** Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí giải quyết ly hôn:** Bà H tự nguyện chịu toàn bộ.

Do điều kiện không thể về Việt Nam giải quyết được nên ông Nguyễn Quốc Đ đã có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Trần Thị Hiền H giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên họp: Bà Trần Thị Hiền H có mặt và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông bà đề nghị khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 27/02/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nhà ở và công nợ chung. Bà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết ly hôn.

Ông Nguyễn Quốc Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bà Trần Thị Hiền H đồng ý nhận sự ủy quyền của ông Nguyễn Quốc Đ là giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Bà H cam kết thông báo và gửi để ông Nguyễn Quốc Đ được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng, việc Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 14/12/2018 tại R., F.K., Đan Mạch theo Giấy chứng nhận kết hôn số 3119 nên là hôn nhân hợp pháp. Việc ông Nguyễn Quốc Đ và Bà Trần Thị Hiền H yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình tại Tòa án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án thụ lý giải quyết việc hôn nhân gia đình, ông Nguyễn Quốc Đ đang sinh sống và làm việc tại Đức nên Tòa án nhân dân khu vực 2 – thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Về sự vắng mặt của ông Nguyễn Quốc Đ tại phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Đ đã có đơn xin giải quyết vắng mặt đồng thời ủy quyền cho bà Trần Thị Hiền H giao, nhận văn bản tố tụng. Do vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình vắng mặt ông Nguyễn Quốc Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quá trình chung sống, ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng ít quan tâm nhau. Ngoài ra do khoảng cách địa lý vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, bà H sống tại Việt Nam, ông Đ sinh sống tại Đức nên mâu thuẫn của ông bà càng thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về con chung: Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 27/02/2019. Hiện tại, cháu H1 đang sinh sống cùng bà H. Nay ly hôn, ông bà thỏa thuận giao bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Ông bà tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Trần Thị Hiền H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 29; Điều 35, Điều 37; Khoản 2 Điều 67; Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H. Ông Nguyễn Quốc Đ được ly hôn bà Trần Thị Hiền H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Trần Thị Hiền H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H1; sinh ngày 27/02/2019. Ly hôn, giao cháu Nguyễn Ngọc H1 cho bà Trần Thị Hiền H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: bà H và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Hiền H chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0016539 ngày 14/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội. Bà H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/11/2025.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lưu Thị Hồng V